

Bản án số: 80/2023/HS-PT
Ngày: 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLPT-HS, ngày 22/02/2023 đối với bị cáo Hà Văn Đ, Phương Quý L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 164/2022/HS-ST; ngày 22-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn Đ**; sinh năm: 1972 tại tỉnh Bắc Giang, nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 114/39 thôn PT, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng, nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thổ; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Hồ Gì L (Đã chết); con bà: Trần Thị M (Đã chết); vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1975; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/05/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/06/2022 đến ngày 12/06/2022 bị khởi tố cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phương Quý L**; sinh năm: 1978 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: 40 QT, thị trấn LN, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Phương Hữu S, sinh năm 1943; con bà: Lý Thị S, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1981; con: Có 03 con, lớn nhất sinh

năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/06/2022 đến ngày 12/06/2022 bị khởi tố cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Thiên S, ông Nguyễn Văn T, ông Hồ Ngọc T, ông Phạm Đức V không kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, Công an huyện Đức Trọng bắt quả tang tại nhà Hà Văn Đ, địa chỉ: Thôn PT, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng các đối tượng đang có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền trên 02 chiếu bạc:

- Tại chiếu bạc thứ nhất (Đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám) gồm các đối tượng:

1. Họ và tên: Hà Văn Đ, sinh năm: 1972, HKTT: Thôn PT, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: Hoàng Thiên Sinh, sinh năm 1981, HKTT: Tổ 19, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958, HKTT: Thôn HT, xã NG, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

4. Họ và tên: Hồ Ngọc Thành, sinh năm: 1984, HKTT: Thôn HT, xã NG, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 2.100.000đ, 01 bộ bài tây, 01 khăn.

Tiền thu giữ trong người các đối tượng:

+ Hà Văn Đ: 30.000 đồng

+ Nguyễn Văn T: 250.000 đồng

+ Hoàng Thiên S: 430.000 đồng

- Tại chiếu bạc thứ hai (Đánh bạc bằng hình thức đánh tiến lên) gồm các đối tượng:

1. Họ và tên: Chế Trọng N, sinh năm: 1987, HKTT: Thôn PT, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: Phan Kim , sinh năm: 1978, HKTT: Thôn n, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

3. Họ và tên: Trương Quang Thanh, sinh năm 1971, HKTT: Thôn PT, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

4. Họ và tên: Phương Quý L, sinh năm: 1978, HKTT: 40 QT, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 20.000đ, 01 bộ bài tây, 01 bàn, 04 ghế nhựa.

Tiền thu giữ trong người các đối tượng:

+ Chế Trọng N: 4.940.000đ.

+ Trương Quang T: 1.100.000đ.

+ Phương Quý L: 9.000.000đ.

+ Phan Kim K: 20.000đ.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/06/2022, Hoàng Thiên S, Nguyễn Văn T, Hồ Ngọc T, Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T, Phương Quý và đối tượng Phạm Đức V, sinh năm 1988, trú tại thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng tập trung tại nhà Hà Văn Đ chơi. Sau đó các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc tại phòng khách nhà đối tượng Đ. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang thì Phạm Đức V bỏ chạy được, sau đó ra trình diện.

Các đối tượng Hà Văn Đ, Hoàng Thiên S, Nguyễn Văn T, Hồ Ngọc T, Phạm Đức V thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. Quá trình chơi không đấu chón, không thu xâu, sử dụng bài tây có sẵn tại nhà Hà Văn Đ để chơi mỗi chi thắng thua 50.000đ. T và Đùng đánh chung một tụ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chứng minh được là 2.810.000đ.

Các đối tượng Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang , Phương Quý L thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc sử dụng bài tây có sẵn tại nhà Hà Văn Đ để chơi với mức độ thắng thua mỗi ván bài từ 20.000đ đến 100.000đ, các đối tượng không đấu chón, không thu xâu, thắng thì cất tiền vào người, thua thì lấy tiền trong người ra để chung. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 10.080.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T, Phương Quý L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự 2015.

- Tang vật thu giữ: Quá trình bắt quả tang thu giữ trong người Phương Quý L số tiền 9.000.000đồng, trong đó 4.000.000đồng L khai nhận để trong túi quần bên phải là tiền dùng để đánh bạc, còn 5.000.000đồng để trong túi quần bên trái là tiền dùng vào mục đích mua vật tư nông nghiệp, không dùng để đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 5.000.000đồng cho L.

Tổng số tiền đánh bạc tại 02 chiếu bạc là 12.890.000đồng, 02 bộ bài tây 52 lá, 01 khăn trải bàn, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 153/CT - VKS ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với Hà Văn Đức về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T, Phương Quý L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án số 164/2022/HS-ST; ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “*Gá bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn Đức số tiền 20.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Tuyên bố các bị cáo Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T, Phương Quý L phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phương Quý L.

Xử phạt bị cáo Phương Quý L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Phương Quý L số tiền 10.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T.

Xử phạt bị cáo Chế Trọng N số tiền 40.000.000đồng sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T số tiền 30.000.000đồng sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phan Kim K số tiền 20.000.000đồng sung Ngân sách nhà nước.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2022 bị cáo Hà Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 03/01/2023 bị cáo Phương Quý L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hà Văn Đ, Phương Quý L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Đ vì bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phương Quý L, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo L được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/06/2022 tại nhà bị cáo Hà Văn Đ đã cho các đối tượng đánh bạc gồm 02 chiều bạc:

Chiều bạc 01 có Hà Văn Đ, Hoàng Thiên S, Nguyễn Văn T, Hồ Ngọc T tham gia; các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. Quá trình chơi không đấu chón, không thu xâu, sử dụng bài tây có sẵn tại nhà Hà Văn Đ để chơi mỗi chi thắng thua 50.000đ. T và Đ cùng đánh chung một tụ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chứng minh được là 2.810.000đ.

Chiều bạc 02 có Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T, Phương Quý L tham gia; các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc sử dụng bài tây có sẵn tại nhà Hà Văn Đ để chơi với mức độ thắng thua mỗi ván bài từ 20.000đ đến 100.000đ, các đối tượng không đấu chón, không thu xâu, thắng thì cất tiền vào người, thua thì lấy tiền trong người ra để chung. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 10.080.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc tại 02 chiều bạc là 12.890.000đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc gá bạc và đánh bạc là tệ nạn xã hội, sẽ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lười lao động và muốn thu lợi nhanh chóng nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Phương Quý L phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Văn Đ giữ nguyên kháng cáo và không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên kháng cáo xin hưởng án treo không có cơ sở để xem xét chấp nhận; đối với bị cáo Phương Quý L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội đánh bạc với các bị cáo Chế Trọng N, Phan Kim K, Trương Quang T nhưng Tòa án sơ thẩm lại áp dụng hình phạt chính là phạt tiền trong khi lại áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt tù đối với bị cáo Phương Quý L là quá nghiêm khắc không tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội; vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phương Quý L cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phương Quý L; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “*Gá bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Phương Quý L phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/06/2022 đến ngày 12/06/2022 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phương Quý L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/5/2023). Phạt bổ sung bị cáo Phương Quý L số tiền 10.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Phương Quý L cho Ủy ban nhân dân thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự 2015; sửa đổi bổ sung 2017 (đã giải tích chế định án treo cho bị cáo).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- PV 27 Công an Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (4);
- VKSND huyện Đức Trọng (1);
- Cơ quan CSĐT huyện Đức Trọng (1);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài

